

Bản án số: 780/2017/DS-PT

Ngày: 29/8/2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng thi công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phan Thị Liên;
2. Bà Bùi Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tân Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm đã thụ lý số 875/2015/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2015 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 64/2015/DS-ST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1741/2017/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn K**

Địa chỉ trụ sở chính: 215D/21 đường P, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh: 14 đường P1, Phường M1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy L – sinh năm 1973; Chức vụ: Giám đốc Công ty, đại diện theo pháp luật (có mặt)

Địa chỉ thường trú: 210 đường N, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 63/22 Đường B, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc A** – sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 04 (Số cũ 1065) Đường B1, Khu phố B, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn K kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Tòa sơ thẩm, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn K có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Duy L đại diện trình bày:***

Vào tháng 12/2008 bà Nguyễn Thị Ngọc A có thuê Công ty Trách nhiệm hữu hạn K (sau đây gọi tắt là Công ty K) sửa chữa một phần căn nhà số 175 đường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; hai bên chỉ thỏa thuận miệng vì gần tết bà A có yêu cầu làm sớm nên Công ty K khởi công làm ngay còn hợp đồng và thiết kế sẽ điều chỉnh và ký sau. Bà A yêu cầu làm trọn gói khoảng 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Sau đó yêu cầu bớt hạn mục để giảm giá thành nên Công ty K phải điều chỉnh lại thiết kế. Khi bắt tay vào làm bà A đã tạm ứng cho Công ty K số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), thi công được khoảng 01 tháng trong thời gian đó phía Công ty K đưa ra bản thiết kế và hợp đồng yêu cầu ký thì phía bà A đồng ý nhận bản vẽ nhưng không ký hợp đồng, khối lượng công việc Công ty K thi công đã vượt quá số tiền tạm ứng nên Công ty K yêu cầu trả tiền tiếp thì bà A nói chờ làm xong rồi trả luôn. Phía Công ty không đồng ý nên hai bên tạm ngưng do bà A yêu cầu tạm ngưng chờ có tiền làm tiếp. Tạm ngưng thi công được khoảng 03 tháng thì Công ty phát hiện bà A kêu người khác làm lại mà không báo cho Công ty biết. Công ty K đã bỏ chi phí thi công, lập bản vẽ thiết kế tổng cộng là 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng), trừ số tiền bà A tạm ứng 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) thì bà A còn nợ công ty K 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) do đó Công ty K khởi kiện yêu cầu bà A có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền này, không yêu cầu trả lãi trên số tiền chưa trả.

****Tại Tòa sơ thẩm, bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:***

Bà có thuê Công ty K do ông Nguyễn Duy L làm đại diện theo pháp luật thi công sửa chữa trọn gói công trình là một phần căn nhà số 175 đường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là mặt bằng do bà thuê dự định để kinh doanh quán cơm tấm, với tổng chi phí sửa chữa là 250.000.000 đồng; vì dự tính đưa vào hoạt động ngay nên hai bên đồng ý tiến hành thi công ngay còn hợp đồng thì sẽ soạn thảo và ký sau. Sau đó phía Công ty K có đưa bản hợp đồng thi công để hai bên ký bà thấy quá sơ xài nên đã yêu cầu làm lại và phải có bản thiết kế thì Công ty tính giá thiết kế là 17.000.000 đồng, bà A không đồng ý giá này vì diện tích quán nhỏ mà chi phí như vậy là quá cao, bà có yêu cầu phải chiết tính công việc, hạn mục cụ thể nhưng ông L lại đưa giá thành lên đến 400.000.000 đồng và không có những hạn mục mà bà yêu cầu như làm móng phần nền nhà, làm lan can sắt khách có thể ngồi được, trong quá trình thi công do bận công việc nên bà ít có mặt thì thợ đã đưa những vật tư cũ nên bà không đồng ý vì vậy công trình đã ngưng thi công từ tháng 02/2009. Số tiền tạm ứng như ông L khai là đúng. Tất cả những hạn mục ông L thi công bà đã liệt kê nộp kèm hồ sơ bao gồm: Tháo dỡ: 120 m²; Đổ bỏ xà bần: 03 xe; Phá tường: 42 m²; Phá dỡ linh tinh: 10 m²; Cầu thang: 04 m²; Đập bê tông 01 m²; Tháo gạch men: 32 m²; Tháo khung sắt các loại: 01 bộ; Tháo hệ thống đèn: 01 bộ; Thêm cột đường kính 90:

20 m; Thêm cột vuông 10 m; Thêm vỉ kèo: 01 bộ; Lợp tôn 93 m²; Mở rộng sàn: 21 m²; Gia cố sàn: 46 m²; Lắp cửa: 02 bộ; Làm cầu thang: 01 bộ; Xây tô: 30 m²; Lắp hệ thống cấp thoát nước: 03 bộ; Xây hồ ga: 02 cái; Lắp hầm vệ sinh: 01 cái; Lan can: 9,9 m. Tổng cộng 22 hạng mục, tính thành tiền là 24.324.000 đồng, Công ty ông L thực hiện thi công tương ứng với số tiền bà A tạm ứng nên bà A không có nghĩa vụ gì đối với Công ty K.

****Tại bản án dân sự sơ thẩm số 64/2015/DS-ST ngày 05/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:***

Căn cứ Khoản 3 Điều 25, Điểm a Khoản 1 Điều 33, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 199, Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 124 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn K về việc buộc bà Nguyễn Thị Ngọc A có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn K số tiền còn thiếu là 65.000.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn K phải chịu là 3.250.000 đồng (*ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000 đồng (*một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006309 ngày 06/7/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn K phải nộp thêm số tiền 1.625.000 đồng (*một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ngày 19/11/2015, nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn K nộp đơn kháng cáo đề ngày 19/11/2015 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Người kháng cáo là Công ty Trách nhiệm hữu hạn K, đồng thời là nguyên đơn trong vụ án, có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Duy L đại diện trình bày: Công ty K nhận thi công sửa chữa một phần căn nhà số 175 đường T, Quận H theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc A, do có thay đổi trong quá trình thi công nên thực tế hai bên chưa ký kết hợp đồng thi công; tại Tòa sơ thẩm bà A từng có mặt và thừa nhận những hạng mục mà Công ty của ông đã thi công sửa chữa cho bà là 22 hạng mục; đó là do bà A gộp chung, nếu tính chi tiết thì sẽ nhiều hạng mục hơn và có nhiều hạng mục Công ty K đã thi công nhưng bà A không thừa nhận. Thực tế Công ty chi phí cho việc thi công và thiết kế hết 95.000.000 đồng, vì vậy Công ty K giữ nguyên ý kiến và yêu cầu tòa buộc bà A phải trả cho Công ty K số tiền chênh lệch so với tạm ứng ban đầu của bà A là 65.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Về hình thức đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: theo đại diện Công ty K trình bày thì Công ty K đã thi công sửa chữa nhà 175 đường T, Quận H theo yêu cầu của bà A với tổng chi phí 95.000.000 đồng, trong đó bao gồm nhiều hạng mục như gia cố sàn tầng 1, làm mới cầu thang, xây tô tường ...nhưng bà A chỉ thừa nhận Công ty K thi công sửa chữa được 22 hạng mục tương ứng số tiền 24.324.000 đồng, các hạng mục còn lại không thừa nhận và cho đến nay Công ty K không có chứng cứ gì để chứng minh đã thi công các hạng mục này, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn K làm trong thời hạn kháng cáo, đã tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

*Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Ngọc A đến tham gia phiên tòa phúc thẩm vào lúc 07 giờ 30 phút các ngày 31/5/2017 và 27/6/2017, 13 giờ 30 phút ngày 29/8/2017 nhưng đến ngày giờ trên bà A vẫn vắng mặt không đến tham gia phiên tòa, do đó căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà A.

*Về nội dung kháng cáo:

Theo các đương sự trình bày thì tháng 12/2008 Công ty K có thỏa thuận với bà Nguyễn Thị Ngọc A về việc nhận sửa chữa một phần căn nhà số 175 đường T, Quận H, đây là mặt bằng do bà A thuê để kinh doanh; hai bên chỉ thỏa thuận miệng vì gần tết bà A có yêu cầu làm sớm nên Công ty khởi công làm ngay còn hợp đồng và thiết kế sẽ điều chỉnh và ký sau; Bà A có ứng trước 30.000.000 đồng cho Công ty K. Mặt bằng số 175 đường T, Quận H là mặt bằng bà A thuê và đã trả lại cho chủ nhà từ năm 2010, nội dung tranh chấp không liên quan đến chủ nhà thuê nên Tòa sơ thẩm không đưa chủ nhà thuê vào tham gia tố tụng là có cơ sở.

Theo Công ty K trình bày thì bà A yêu cầu sửa chữa trọn gói công trình trên trong khoảng 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*). Sau đó yêu cầu bớt hạn mục để giảm giá thành nên Công ty phải điều chỉnh lại thiết kế. Thi công được khoảng 01 tháng thì Công ty có đưa ra bản thiết kế và hợp đồng thi công yêu cầu ký thì phía bà A đồng ý nhận bản vẽ nhưng không ký hợp đồng, công việc Công ty đã vượt quá số tiền tạm ứng nên Công ty yêu cầu trả tiền tiếp thì bà A nói chờ làm xong rồi trả luôn. Phía Công ty không đồng ý nên hai bên tạm

ngưng do bà A yêu cầu tạm ngưng chờ có tiền làm tiếp. Công ty tạm ngưng thi công được 03 tháng thì phát hiện bà A kêu người khác làm lại mà không báo cho Công ty biết. Thực tế Công ty K đã bỏ chi phí thi công, lập bản vẽ thiết kế tổng cộng là 95.000.000 đồng, trừ số tiền bà A tạm ứng 30.000.000 đồng thì bà A còn nợ lại 65.000.000 đồng nên Công ty K kháng cáo yêu cầu bà A phải có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền này.

Xét thấy, việc bà A thuê Công ty K sửa chữa một phần nhà do bà A thuê tại số 175 đường T, Quận H để kinh doanh là có thật nên Công ty K đòi bà A thanh toán tiền thi công là có cơ sở. Tuy nhiên, giữa bà Ánh và Công ty K không thống nhất được khối lượng công việc mà Công ty K đã thi công để làm cơ sở xác định trách nhiệm thanh toán; Công ty K cho rằng thực tế đã thi công và làm bản vẽ thiết kế theo yêu cầu của bà A với tổng giá trị 95.000.000 đồng, vượt quá tiền tạm ứng của bà A 65.000.000 đồng nên khởi kiện đòi khoản tiền chênh lệch này. Do hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không có hợp đồng thi công nên không xác định được khối lượng thi công thực tế; Theo quy định thì Công ty K có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, tuy nhiên cho đến nay Công ty K không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình do đó Tòa án căn cứ các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hồ sơ thể hiện trên thực tế cho đến nay hai bên không làm hợp đồng thi công sửa chữa, không có văn bản thỏa thuận rõ các hạng mục phải thi công và giá thành thi công; quá trình giải quyết vụ án tòa sơ thẩm không tổ chức đối chất giữa các đương sự để làm rõ khối lượng công việc đã thực hiện đến đâu, tuy nhiên hiện nay bà A không thực tế cư trú tại địa chỉ thường trú, không rõ đi đâu *(kết quả xác minh ngày 11/5/2017 của Công an phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Phiếu yêu cầu xác minh số 766/TATP-TLĐ ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)* nên không thể tổ chức lại việc đối chất; Theo ông L đại diện Công ty K trình bày thì Công ty của ông thi công từ tháng 12/2008, được khoảng 01 tháng thì ngưng không thi công nữa do bà A không trả tiền, khoảng 3 tháng sau thì phát hiện bà A kêu người khác đến làm tiếp; như vậy, thực tế Công ty K có thi công sửa chữa theo yêu cầu của bà A nhưng chỉ thi công một phần của công trình, không rõ khối lượng thi công được bao nhiêu. Kết luận giám định chi phí sửa chữa nêu trong chứng thư 15250/14SG ngày 31/7/2014 của Công ty Cổ phần giám định N *(bút lục 54)* căn cứ trên số liệu dự toán, quyết toán do công ty K cung cấp, không căn cứ trên thực tế thi công; Mặt khác theo ông L trình bày thì bà A yêu cầu làm trọn gói khoảng 300.000.000 đồng nhưng sau đó yêu cầu bớt hạn mục để giảm giá thành nên Công ty K phải điều chỉnh thiết kế; nghĩa là giá thành sau khi điều chỉnh sẽ thấp hơn 300.000.000 đồng, và Công ty K mới thi công được một phần công trình chứ không phải toàn bộ, nhưng chứng thư trên lại tính chi phí tổng công trình là 476.626.600 đồng, nên không xác định được khối lượng công việc mà

Công ty K đã thực hiện được là bao nhiêu để từ đó tính chi phí thi công mà bà A phải trả cho Công ty K.

Xét thấy, Công ty K không chứng minh được khối lượng công việc mình đã thực hiện có giá thành 95.000.000 đồng, không được bà A thừa nhận và tại phiên tòa phúc thẩm cũng không cung cấp thêm được chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, do đó chỉ có cơ sở buộc bà A phải trả cho Công ty K trị giá các hạng mục đã thi công và được bà A thừa nhận là 24.324.000 đồng đã nêu trên; bà A đã tạm ứng trước 30.000.000 đồng và không yêu cầu Công ty K phải hoàn lại số tiền chênh lệch 5.676.000 đồng là có lợi cho Công ty K vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng số tiền yêu cầu không được hội đồng xét xử chấp nhận, theo quy định pháp luật.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 91, Điều 147, Điều 148, Khoản 3 Điều 296, Điều 306, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

*Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn K hợp lệ, được chấp nhận về mặt hình thức.

*Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn K. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 64/2015/DS-ST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn K đòi bà Nguyễn Thị Ngọc A phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn K khoản tiền còn thiếu do việc thi công sửa chữa mặt bằng thuê số 175 đường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là 65.000.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu đồng*).

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn K phải chịu 3.250.000 đồng (*ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm,

nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 1.625.000 đồng (*một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006309 quyền số 0127 ngày 06/7/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Trách nhiệm hữu hạn K phải nộp thêm số tiền 1.625.000 đồng (*một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn K phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2012/03901 ngày 20/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Trách nhiệm hữu hạn K đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- TAND Quận 2 (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Chi cục THADS Quận 2 (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương